

Số: 09 /GPMT-TNMT

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18951/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về ủy quyền Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi “Giấy phép môi trường”; thành lập Tổ thẩm định, Tổ kiểm tra cấp “Giấy phép môi trường”;

Xét Văn bản số 1223/TNĐT-CNN.MT ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cơ sở “Trụ sở Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh” và Văn bản số 2236/TNĐT-CNN.MT ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc giải trình chỉnh sửa, bổ sung nội dung Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở “Trụ sở Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”;

Theo đề nghị của Tổ Kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Trụ sở Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh” tại Tờ trình ngày 26 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Trụ sở Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Trụ sở Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”.



1.2. Địa điểm hoạt động: số 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số: 0300430412 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 18 tháng 11 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

1.4. Mã số thuế: 0300430412.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: văn phòng làm việc.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

Diện tích khu đất: 1.084,4 m² (thửa đất số 10, tờ bản đồ số 29), diện tích xây dựng: 471,3 m², diện tích sàn: 2.328,4 m², công trình: cấp II (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81080 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/12/2020).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiệm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Phường 24 tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- PCT.UBND/Q(ĐT);
- UBND Phường 24;
- Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP. HCM;
- Lưu: VT, TNMT-MT.



Nguyễn Thị Châu Thi

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09 /GPMT-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn nước thải từ hoạt động vệ sinh cá nhân của nhân viên, khách hàng từ nhà vệ sinh (bồn cầu, bồn rửa mặt...) và nước rửa sàn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước chung của Thành phố trên đường Nguyễn Thiện Thuật.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hồ ga đầu nối tại địa chỉ số 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24 quận Bình Thạnh. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): X(m)= 603626; Y(m)= 1195039.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $15 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Phương thức xả nước thải: bơm, xả ngầm dần ra cống thoát nước chung.

- Chế độ xả nước thải: liên tục (24/24 giờ).

3. Chất lượng nước thải:

- Nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	01 năm/lần
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.200	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12	
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nguồn nước thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động vệ sinh cá nhân của nhân viên, khách hàng từ các phòng vệ sinh (bồn cầu, bồn rửa mặt...) và nước rửa sàn.

- Nước thải từ các phòng vệ sinh ở 05 tầng lầu được thu gom bằng hệ thống đường ống nhựa uPVC D60, D90, D114 đi dọc theo hộp kỹ thuật của tòa nhà dẫn xuống bể tự hoại đặt tại tầng trệt (âm phía dưới nhà để xe), dung tích 13,86 m³, sau đó nước thải được bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng đường ống nhựa uPVC D60.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom T01 → Ngăn điều hòa T02 → Ngăn thiếu khí T03 → Ngăn MBBR T04 → Ngăn lắng sinh học T05 → Ngăn khử trùng T06 → nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 15 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen 12% 30 lít/tháng, mật rỉ 300 kg/tháng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, thu gom xử lý nước thải.

3.3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, chủ cơ sở phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan chức năng kịp thời xử lý, lập nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra và các biện pháp khắc phục.

3.5. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Khí thải phát sinh từ quá trình đốt dầu DO vận hành máy phát điện dự phòng (công suất 250 KVA).

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Dòng khí thải: khí thải phát sinh từ quá trình đốt dầu DO vận hành máy phát điện dự phòng (theo thời gian hoạt động của máy phát điện dự phòng).

2.2. Vị trí xả khí thải: ống thoát khí thải. Tọa độ vị trí xả khí thải (theo tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°): $X(m) = 603689$; $Y(m) = 1195040$.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: $1.683 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: gián đoạn, không liên tục

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 19:2009/BTNMT Cột B, $K_p = 1$, $K_v = 0,6$)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	CO	mg/Nm^3	600	01 năm/lần
2	SO ₂	mg/Nm^3	300	
3	NO _x	mg/Nm^3	510	
4	Bụi	mg/Nm^3	120	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải được thu gom bằng ống thoát khí cao 6m và thoát ra ngoài môi trường không khí xung quanh tại vị trí thích hợp.

1.2. Công trình thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Tóm tắt quy trình xử lý: bụi, khí thải → ống thoát khí → môi trường xung quanh.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.3. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, chủ dự án phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan chức năng kịp thời xử lý, lập nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra và các biện pháp khắc phục.

3.4. Tuân thủ các quy định đúng theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09 /GPMT-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- + Nguồn số 1: Tiếng ồn từ máy thổi khí
- + Nguồn số 2: Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°):

- + Tiếng ồn từ máy thổi khí: $X(m) = 603644$; $Y(m) = 1195027$.
- + Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng: $X(m) = 603687$; $Y(m) = 1195037$.

3. Tiếng ồn, độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	01 năm/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	01 năm/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Máy phát điện đặt tại tầng trệt, có buồng cách âm, lắp đặt các chân đế cao su chống rung, trang bị các bộ tiêu âm nhằm tiêu âm cho máy, bảo dưỡng máy phát điện định kỳ; máy thổi khí được trang bị, lắp đặt thêm ống giảm thanh để giảm thiểu tiếng ồn phát ra môi trường.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2023
của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên loại CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	39
2	Bao tay, giẻ lau dính hóa chất	Rắn	18 02 01	01
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	10
4	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	12 01 04	42
5	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03	03
Tổng cộng				95

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 95,9 kg/ngày.

1.3. Chất thải công nghiệp thông thường (bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải và bể tự hoại): 21,7 l/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Thực hiện phân loại và lưu chứa trong 05 thùng nhựa 60 lít có nắp đậy, bên ngoài mỗi thùng có dán nhãn tên phân loại, mã chất thải nguy hại; khu lưu chứa tại tầng trệt, diện tích 3,5 m², có tường bao quanh bằng gạch, mái che kín, sàn bê tông chống thấm, dán nhãn cảnh báo khu vực chất thải nguy hại, quản lý theo Thông tư

số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại (chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm, chất thải rắn sinh hoạt khác) và lưu chứa trong 10 thùng rác 7 lít, 12 thùng rác 20 lít và 01 thùng rác 60 lít, có dán nhãn phân loại, định kỳ hàng ngày được thu gom và tập trung về khu vực lưu chứa của cơ sở.

Khu lưu chứa tại tầng trệt có diện tích 5 m², trang bị 05 thùng rác 120 lít có nắp đậy, được phân biệt màu sắc và nhãn dán. Đối với rác thải có thể tái chế (túi ni lông, gang tay cao su, chai nhựa, giấy thải, bìa cứng...) được thu gom và chuyển giao cho đơn vị chức năng theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp:

Bể tự hoại 3 ngăn làm bằng vật liệu bê tông cốt thép, dung tích 13,86 m³. Bể chứa bùn hệ thống xử lý nước thải được làm bằng vật liệu bê tông cốt thép có thể tích 2,88 m³.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và trong quá trình vận hành hoạt động gồm thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố của hệ thống xử lý nước thải, thoát khí thải và các sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09 /GPMT-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trong nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và các nội dung giải trình đã nộp kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường của dự án.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; cập nhật, lưu trữ thông tin, số liệu về môi trường để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.

